

**Thời khoá biểu k43 học kỳ II năm học 2009-2010 (đợt 2)**  
(Các ngành GD Công nghệ, Địa lý, Hoá học, Vật lý, Mầm non, Sinh học,  
Lịch sử, Tâm lý, Toán học, Tin học, Ngữ văn).  
(Dự kiến)

<b>Ngành</b>	<b>Thứ 2</b>	<b>Thứ 3</b>	<b>Thứ 4</b>	<b>Thứ 5</b>	<b>Thứ 6</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>Công nghệ</b> <i>Buổi: Sáng</i>	Cơ khí đại cương (1-2-3) TH KT điện tử (N1-Chiều 123)	Giáo dục học (1-2) Ngoại ngữ 3 (3-4)	Kỹ thuật điện (1-2-3) TH KT điện tử (N2-Chiều 123)	Kỹ thuật số (1-2-3) TT HCM (4-5)	Ngoại ngữ 3 (1-2) Giáo dục học (3-4) TH KT điện tử (N3-Chiều 123)	Thực hành tại Phòng thực hành khoa Lý
<b>Địa</b> <i>Buổi: Sáng</i>	Dân tộc học (1-2) ĐLTN lục địa 1 (3-4-5)	ĐLTNVN 1 (1-2-3)	TTHCM (1-2) Thực địa ĐLTN (3-4)	Ngoại ngữ 2 (1-2-3)	HTTT địa lý (1-2-3)	
<b>Địa</b> <i>Buổi: Chiều</i>	ĐLTNVN 1	Thực địa ĐLTN (1-2) HTTT địa lý (3-4-5)	Dân tộc học (1-2) ĐLTN lục địa 1 (3-4-5)	TT HCM (1-2)	Ngoại ngữ 2 (1-2-3)	
<b>Địa</b> <i>Buổi: Chiều</i>	HTTT địa lý (1-2-3)	TT HCM (4-5)	Thực địa ĐLTN (1-2) Ngoại ngữ 2 (3-4-5)	ĐLTNVN 1 (1-2-3) Dân tộc học (4-5)	ĐLTN lục địa 1 (1-2-3)	
<b>Hoá</b> <i>Buổi: Sáng</i>	Hoá hữu cơ 1 (1-2-3) TN Hoá PT (N1-123-Chiều)	Hoá phân tích 2 (1-2-3) TN Hoá PT (N2-123-Chiều)	NNgữ 3 (1-2) PP luận dạy học hoá học (3-4) TN Hoá PT (N3-123-Chiều)	Hoá lí 2 (1-2) Hoá công nghiệp (3-4) TN Hoá PT (N4-123-Chiều)	PP luận dạy học hoá học (1-2) NNgữ 3 (3-4) TN Hoá PT (N5-123-Chiều)	TN tại Phòng thí nghiệm khoa Hoá
<b>Hoá</b> <i>Buổi: Chiều</i>	Hoá lí 2 (1-2) Hoá công nghiệp (3-4) TN Hoá PT (N1-123-Sáng) TN Hoá PT (N6-456-Sáng)	PP luận dạy học hoá học (1-2) NNgữ 3 (3-4) TN Hoá PT (N2-123-Sáng)	Hoá hữu cơ 1 (1-2-3) TN Hoá PT (N3-123-Sáng)	NNgữ 3 (1-2) PP luận dạy học hoá học (3-4) TN Hoá PT (N4-123-Sáng)	Hoá phân tích 2 (1-2-3) TN Hoá PT (N5-123-Sáng)	TN tại Phòng thí nghiệm khoa Hoá
<b>Lý</b> <i>Buổi: Sáng</i>	ĐKT & Đo lường (1-2-3) Giáo dục học (4-5) TH KT điện tử (N1-Chiều 456)	Hoá ĐC (1-2-3) TH KT điện tử (N2-Chiều 123)	Ngoại ngữ 2 (1-2-3) TH KT điện tử (N3-Chiều 456)	TT HCM (1-2) TH KT điện tử (N4-Chiều 123)	Giáo dục học (1-2) Thiên văn (3-4)	TH tại Phòng thực hành khoa Lý
<b>Lý</b> <i>Buổi: Chiều</i>	Hoá ĐC (1-2-3) TH KT điện tử (N1-Sáng 123)	ĐKT & Đo lường (1-2-3) TH KT điện tử (N2-Sáng 123)	TT HCM (1-2) Giáo dục học (3-4) TH KT điện tử (N3-Sáng 123)	Thiên văn (1-2) Ngoại ngữ 2 (3-4-5) TH KT điện tử (N4-Sáng 123)	Giáo dục học (1-2) TH KT điện tử (N5-Sáng 123)	TH tại Phòng thực hành khoa Lý

<b>Mầm non</b> <i>Buổi: Chiều</i>	Giáo dục học 1 (1-2-3)	NNgữ 3 (1-2) Mỹ thuật 1 (3-4-5)	Lý luận văn học trẻ em (1-2-3)	Ngoại ngữ 3 (1-2) PP âm nhạc (3-4)	Dinh dưỡng (1-2-3)	
<b>Sinh</b> <i>Buổi: Sáng</i>	Động vật học 1 (1-2-3)	STH và đa dạng SH (1-2-3) NNgữ 3 (4-5)	Sinh lý thực vật (1-2-3)	Sinh lý người và động vật (1-2-3)	Ngữ 3 (1-2)	
<b>Sinh</b> <i>Buổi: Chiều</i>	Sinh lý thực vật (1-2-3) NNgữ 3 (4-5)	Sinh lý người và động vật (1-2-3)	Ngữ 3 (1-2)	Động vật học 1 (1-2-3)	STH và đa dạng SH (1-2-3)	
<b>Sử</b> <i>Buổi: Sáng</i>	TTHCM (1-2) LSTG HĐ (3-4)	Ngoại ngữ 2 (1-2-3)	LSTG HĐ (1-2-3)	Rèn luyện NVSP (1-2) LSVN HĐ (4-5)	LSVN HĐ (1-2-3)	
<b>Sử</b> <i>Buổi: Chiều</i>	LSVN HĐ (1-2-3)	Rèn luyện NVSP (1-2) LSVN HĐ (4-5)	TTHCM (1-2) LSTG HĐ (3-4)	Ngoại ngữ 2 (1-2-3)	LSTG HĐ (1-2-3)	
<b>Tâm lý</b> <i>Buổi: Chiều</i>	NNgữ 3 (1-2-3) TT HCM (4-5)	PPGD Tâm lý học (1-2-3)	Tổ chức HDGD (1-2-3)	Tổ chức HDDH (1-2-3) LSGDTG (*) (4-5-6)	Tâm lý học quản lý (*) (1-2-3) Tâm lý học gia đình (*) (4-5-6)	Chọn một trong ba môn (*)
<b>Tin</b> <i>Buổi: Sáng</i>	NNgữ 2 (1-2-3) PPDH Tin học (4-5)	CTDL & GT (1-2-3)	Kiến trúc MT và HDH (1-2-3)	PPDH tin học (1-2) TT HCM (3-4)	Lập trình HĐT (1-2-3)	
<b>Tin</b> <i>Buổi: Chiều</i>	Kiến trúc MT và HDH (1-2-3)	NNgữ 2 (1-2-3) PPDH Tin học (4-5)	Lập trình HĐT (1-2-3)	CTDL & GT (1-2-3)	PPDH tin học (1-2) TT HCM (3-4)	
<b>Toán</b> <i>Buổi: Chiều</i>	Giải tích phức (1-2-3) Vành đa thức (4-5)	PPNCKH Toán (1-2) Hình sơ cấp (3-4)	NNgữ 2 (1-2-3)	Vành đa thức (1-2) PPNCKH Toán (4-5)	TT HCM (1-2) Hình sơ cấp (3-4)	
<b>Toán</b> <i>Buổi: Chiều</i>	Vành đa thức (1-2) Hình sơ cấp (3-4)	Hình sơ cấp (1-2) PPNCKH Toán (3-4)	Giải tích phức (1-2-3)	PPNCKH Toán (1-2) Vành đa thức (4-5)	NNgữ 2 (1-2-3) TT HCM (3-4)	
<b>Toán</b> <i>Buổi: Sáng</i>	PPNCKH Toán (1-2) Hình sơ cấp (3-4)	Giải tích phức (1-2-3) Vành đa thức (4-5)	Hình sơ cấp (3-4)	NNgữ 2 (1-2-3) TT HCM (4-5)	Vành đa thức (1-2) PPNCKH Toán (4-5)	
<b>Văn</b> <i>Buổi: Sáng</i>	Tổng quan VHHĐ (1-2-3)	VH T.đại 3A (1-2) NNgữ 3 (3-4)	VHVN hiện đại (1-2-3)	Hán Nôm 1A (1-2-3)	NNgữ 3 (1-2) TT HCM (3-4)	
<b>Văn</b> <i>Buổi: Sáng</i>	Hán Nôm 1A (1-2-3)	NNgữ 3 (1-2) VH T.đại 3A (3-4)	Tổng quan VHHĐ (1-2-3)	VHVN hiện đại (1-2-3)	TT HCM (1-2) NNgữ 3 (3-4)	
<b>Văn</b> <i>Buổi: Chiều</i>	VHVN hiện đại (1-2-3)	Hán Nôm 1A (1-2-3)	VH T.đại 3A (1-2) NNgữ 3 (3-4)	NNgữ 3 (1-2) TT HCM (3-4)	Tổng quan VHHĐ (1-2-3)	

**\* Ghi chú:**

- Do không thoả mãn điều kiện học trước của môn “Đường lối cách mạng Việt Nam” (3TC) nên môn học này được thay bằng môn “ Tư tưởng Hồ Chí Minh” (2TC) (của các ngành Lịch sử, Địa lý và Tâm lý). Các Khoa xem xét, nếu cần bổ sung thêm môn học để đảm bảo số tín chỉ đề nghị Khoa trao đổi với Phòng Đào tạo.

- Các ngành có môn học thực tế thực hiện theo kế hoạch của Khoa đã đăng ký với nhà trường.

## II- Khoá 44:

<i>Ngành</i>	<i>Thứ 2</i>	<i>Thứ 3</i>	<i>Thứ 4</i>	<i>Thứ 5</i>	<i>Thứ 6</i>	<i>Ghi chú</i>
<b>Tiểu học</b> <i>Buổi: Chiều</i>	NLCBMLN (123) CSNN và THPTV (45)	Ngoại ngữ 2 (123) Thể dục 1 (234-Sông)	Toán học 2 (123)	CSNN và THPTV (12) NLCBMLN (34)	Âm nhạc 123	
<b>GDCD</b> <i>Buổi: Sáng</i>	Giáo dục học (12) NLCBMLN2 (345)	Đạo đức học (123) TPKĐ Mác-Ăngghen (45)	Ngoại ngữ 2 (123) Giáo dục học (45)	NLCBMLN2 (12) TPKĐ Mác-Ăngghen (34)	<b>Tin học ĐC (45)</b> Thể dục 1 (234-Chiều)	
<b>Hoá</b> <i>Buổi: Sáng</i>	NLCBMLN (12) Hoá ĐC 2 (345) TN Hoá ĐC (N1-456-Chiều)	Hoá vô cơ 1 (123) Toán CC 2 (45) TN Hoá ĐC (N2-456-Chiều)	Hoá hữu cơ 1 (123) TN Hoá ĐC (N3-456-Chiều)	Toán CC 2 (12) NLCBMLN (345) TN Hoá ĐC (N4-456-Chiều)	Thể dục 1 (234) TN Hoá ĐC (N5-456-Chiều)	Thí nghiệm tại Phòng thí nghiệm khoa Hoá
<b>Hoá</b> <i>Buổi: Chiều</i>	Hoá vô cơ 1 (123) Toán CC 2 (45) TN Hoá ĐC (N1-456-Sáng)	Toán CC 2 (12) NLCBMLN (345) TN Hoá ĐC (N2-456-Sáng)	Thể dục 1 (234) TN Hoá ĐC (N3-456-Sáng)	Hoá hữu cơ 1 (123) TN Hoá ĐC (N4-456-Sáng)	NLCBMLN (12) Hoá ĐC 2 (345) TN Hoá ĐC (N5-456-Sáng)	Thí nghiệm tại Phòng thí nghiệm khoa Hoá
<b>Địa</b> <i>Buổi: Sáng</i>	<b>Tin học ĐC (12)</b> Bản đồ học (34) Thể dục 1 (234-Chiều)	NLCBMLN (123) Giáo dục học (45)	ĐL TNĐC2 (123) PP NCKH (45)	Bản đồ học (12) Trắc địa ĐC (34)	Giáo dục học (12) NLCBMLN (34)	
<b>Địa</b> <i>Buổi: Sáng</i>	Bản đồ học (12) Trắc địa ĐC (34)	Giáo dục học (12) NLCBMLN (34) Thể dục 1 (234-Chiều)	<b>Tin học ĐC (12)</b> Bản đồ học (34)	ĐL TNĐC2 (123) PP NCKH (45)	NLCBMLN (123) Giáo dục học (45)	
<b>Địa</b> <i>Buổi: Chiều</i>	Tâm lý học (123) NLCBMLN (45)	<b>Tin học ĐC (12)</b> Bản đồ học (34)	ĐL TNĐC2 (123) PP NCKH (45)	NLCBMLN (123) Thể dục 1 (234-Sông)	Bản đồ học (12) Trắc địa ĐC (34)	
<b>Toán</b> <i>Buổi: Sáng</i>	NLCBMLN (123) ĐSTT&HGT2 (45)	Giải tích 2 (12) Đại số ĐC (34)	ĐSTT&HGT2 (12) NLCBMLN (34)	Thể dục 1 (234-Chiều)	Đại số ĐC (12) Giải tích 2 (345)	
<b>Toán</b> <i>Buổi: Sáng</i>	ĐSTT&HGT2 (23) NLCBMLN (456)	Đại số ĐC (12) Giải tích 2 (345)	NLCBMLN (12) ĐSTT&HGT2 (34)	Thể dục 1 (234-Chiều)	Giải tích 2 (12) Đại số ĐC (34)	
<b>Toán</b> <i>Buổi: Chiều</i>	Giải tích 2 (12) Đại số ĐC (34)	NLCBMLN (123) ĐSTT&HGT2 (45)	Thể dục 1 (234-Sáng)	Đại số ĐC (12) Giải tích 2 (345)	ĐSTT&HGT2 (12) NLCBMLN (34)	
<b>Toán</b> <i>Buổi: Chiều</i>	Đại số ĐC (12) Giải tích 2 (345)	ĐSTT&HGT2 (23) NLCBMLN (456)	Tâm lý học (123) Thể dục 1 (234-Sáng)	Giải tích 2 (12) Đại số ĐC (34)	NLCBMLN (12) ĐSTT&HGT2 (34)	
<b>Tin</b> <i>Buổi: Sáng</i>	NLCBMLN (123) Đại số & số học (45)	Giải tích A2 (123)	Toán rời rạc (123)	Hệ QT CSDL (123) NLCBMLN (45)	Đại số & số học (12) Thể dục 1 (234-Chiều)	
<b>Tin</b>	Đại số & số học (12)	Hệ QT CSDL (123)	Toán rời rạc (123)	NLCBMLN (123)	Giải tích A2 (123)	

<i>Buổi: Chiều</i>	Thể dục 1 (234-Chiều)	NLCBMLN (45)		Đại số & số học (45)		
<b>Văn</b> <i>Buổi: Sáng</i>	LSVMTG (12) Tin học ĐC (34)	NLCBMLN (123) Văn học dg 1 (45)	CS ngôn ngữ (123) Thể dục 1 (234-Chiều)	Lý luận VH 1 (123)	VHVNTĐ1 (12) NLCBMLN (34)	
<b>Văn</b> <i>Buổi: Chiều</i>	CS ngôn ngữ (123) Thể dục 1 (234-Sáng)	VHVNTĐ1 (12) NLCBMLN (34)	Lý luận VH 1 (123)	LSVMTG (12) Tin học ĐC (34)	NLCBMLN (123) Văn học dg 1 (45)	
<b>Văn</b> <i>Buổi: Chiều</i>	Lý luận VH 1 (123)	NLCBMLN (12) VHVNTĐ1 (34)	CS ngôn ngữ (123) Thể dục 1 (234-Sáng)	Tin học ĐC (12) LSVMTG (34)	Văn học dg 1 (23) NLCBMLN (456)	
<b>Văn</b> <i>Buổi: Sáng</i>	NLCBMLN (123) Văn học dg 1 (45)	LSVMTG (12) TQ VHHĐ (345)	Lý luận VH 1 (123) Tin học ĐC (45)	VHVNTĐ1 (12) NLCBMLN (34)	CS ngôn ngữ (123) Thể dục 1 (234-Chiều)	
<b>Văn</b> <i>Buổi: Sáng</i>	Văn học dg 1 (23) NLCBMLN (456)	CS ngôn ngữ (123) LSVMTG (34)	Tin học ĐC (12) TQ VHHĐ (345)	NLCBMLN (12) VHVNTĐ1 (34)	Lý luận VH 1 (123) Thể dục 1 (234-Chiều)	
<b>Văn-Sử</b> <i>Buổi: Chiều</i>	Cơ sở VHVN (12) Thể dục 1 (234-Sáng)	D.tộc-K.cổ học (12) Tiền trình VH (34)	NLCBMLN (123)	Ngữ âm TVT (123)	Tiền trình VH (12) NLCBMLN (34)	
<b>Văn-Địa</b> <i>Buổi: Chiều</i>	NLCBMLN (123) Cơ sở VHVN (45)	Tiền trình VH (12) Bản đồ cơ sở (34)	Ngữ âm TVT (123)	Thể dục 1 (234-Sáng)	NLCBMLN (12) Tiền trình VH (34)	
<b>Toán-Lý</b> <i>Buổi: Sáng</i>	Xác suất TK (12) Thể dục 1 (234-Chiều)	NLCBMLN (123)	Cơ học (12) PT tích phân (34)	Công tác đội (12) NLCBMLN (34)	PT tích phân (12) Cơ học (34)	
<b>Toán-Tin</b> <i>Buổi: Sáng</i>	NLCBMLN (123)	Xác suất TK (12) Thể dục 1 (234-Chiều)	PT tích phân (12) Cơ học (34)	NLCBMLN (12) Công tác đội (34)	Cơ học (12) PT tích phân (34)	
<b>Sinh-Hoá</b> <i>Buổi: Sáng</i>	ĐV không XS (123)	Hoá sinh (123)	NLMLN (123) Thể dục 1 (234-Chiều)	Hoá ĐC 2 (123)	ĐCKH trái đất (12) NLMLN (34)	
<b>Thể dục</b> <i>Buổi: Sáng</i>	Ngoại ngữ 2 (123) NLMLN(45)	TD cơ bản (123-SVĐ) Trò chơi (123-SVĐ- Chiều)	Nhảy xa (123-SVĐ)	NLCBMLN (123) Đo lường (45)	TD nhịp điệu(*) TD đồng điệu(*) (123)	Chọn một trong hai môn (*)
<b>Thể dục</b> <i>Buổi: Sáng</i>	NLCBMLN (123) Trò chơi (123-SVĐ- Chiều)	TD nhịp điệu(*) TD đồng điệu(*) (123)	Ngoại ngữ 2 (123) Nhảy xa (123-SVĐ- Chiều)	Đo lường (23) NLCBMLN (45)	TD cơ bản (123-SVĐ)	Chọn một trong hai môn (*)
<b>Thể dục</b> <i>Buổi: Chiều</i>	TD cơ bản (123-SVĐ) Trò chơi (123-SVĐ- Sáng)	Nhảy xa (123-SVĐ)	Ngoại ngữ 2 (123) NLMLN(45)	TD nhịp điệu(*) TD đồng điệu(*) (123)	NLCBMLN (123) Đo lường (45)	Chọn một trong hai môn (*)
<b>Thể dục</b> <i>Buổi: Chiều</i>	TD nhịp điệu(*) TD đồng điệu(*) (123)	Ngoại ngữ 2 (123) Nhảy xa (123-SVĐ- Sáng)	NLCBMLN (123) Trò chơi (123-SVĐ- Sáng)	TD cơ bản (123-SVĐ)	Đo lường (23) NLCBMLN (45)	Chọn một trong hai môn (*)
<b>Quốc phòng</b>	Nhảy cao (*) (Tự chọn 1)	NLCBMLN (123)	TD cơ bản (123-SVĐ)	Ngoại ngữ 2 (123)	Xác suất TK (12)	Chọn một trong hai

<i>Buổi: Sáng</i>	Nhảy xa (*) (Tự chọn 1) (123-SVĐ)	Tiếng Việt thực hành(*) (45) (TC2)	Cầu lông (123-NTĐ- Chiều)	Môi trường phát triển(*) (45) TC2)	NLCBMLN (34)	môn (*)
<b>Sử</b> <i>Buổi: Sáng</i>	Ngoại ngữ 2 NLCBMLN (45)	Giáo dục học (12) LSVN cơ trung (34)	NLCBMLN (123) Tin học (45)	Nhân học ĐC (123) Thẻ dực 1 (234-Chiều)	LSVN cơ trung (12) Giáo dục học (34)	
<b>Sử</b> <i>Buổi: Chiều</i>	LSVN cơ trung (12) Giáo dục học (34)	Ngoại ngữ 2 NLCBMLN (45)	Giáo dục học (12) LSVN cơ trung (34)	NLCBMLN (123) Tin học (45)	Nhân học ĐC (123) Thẻ dực 1 (234-Sáng)	
<b>Lý</b> <i>Buổi: Sáng</i>	Quang học (123) TN VLĐC1 (N1-123- Chiều)	NLCBMLN (123) TN VLĐC1 (N2-123- Chiều)	Điện và từ (123) TN VLĐC1 (N3-123- Chiều)	Giải tích 3 (12) NLCBMLN (34) Thẻ dực 1 (234-Chiều)	Điện và từ (12) TN VLĐC1 (N4-123- Chiều)	TN tại Phòng thí nghiệm khoa Lý
<b>Lý</b> <i>Buổi: Chiều</i>	Điện và từ (12) TN VLĐC1 (N1-123- Sáng)	Quang học (123) TN VLĐC1 (N2-123- Sáng)	NLCBMLN (123) TN VLĐC1 (N3-123- Sáng)	Điện và từ (123) TN VLĐC1 (N4-123- Sáng)	Giải tích 3 (12) NLCBMLN (34) Thẻ dực 1 (234-Sáng)	TN tại Phòng thí nghiệm khoa Lý
<b>Công nghệ</b> <i>Buổi: Chiều</i>	Toán CC2 (123) TN VLĐC (N1-456- Sáng)	NLCBMLN (123) TN VLĐC (N2-456- Sáng)	HH & Vẽ KT (123) Thẻ dực 1 (234-Sáng)	Ngoại ngữ 1 (123) TN VLĐC (N3-456- Sáng)	KT điện tử (123) NLCBMLN (45) TN VLĐC	TN tại Phòng thí nghiệm khoa Lý
<b>Mầm non</b> <i>Buổi: Chiều</i>	Giáo dục học (12) NLCBMLN (34)	Ngoại ngữ 2 (123)	NLCBMLN (123) Giáo dục học (45)	Cơ sở văn hoá (12) Thẻ dực 1 (234-Sáng)	Tâm lý trẻ em1 (123)	
<b>Tâm lý</b> <i>Buổi: Chiều</i>	Ngoại ngữ 2 (123) TLH trẻ em (45)	NLCBMLN (123) Tin học ĐC (45)	LS tâm lý học (123)	TLH trẻ em (12)	Tự chọn ĐC(*) NLCBMLN (45)	Chọn một trong hai môn (*)
<b>Sinh học</b> <i>Buổi: Sáng</i>				.....		
<b>Sinh học</b> <i>Buổi: Sáng</i>						
<b>Sinh học</b> <i>Buổi: Chiều</i>						
<b>Sinh học</b> <i>Buổi: Chiều</i>						

**\* Ghi chú:**

- Môn học Thẻ dực 1 (3 TC – học tại sân vận động) được triển khai cho tất cả các ngành K44 trong học kỳ II, SV phải đăng ký học môn này nhưng số tín chỉ sẽ không được tính vào khối lượng học tập trong quá trình đăng ký học.

Nhận được kế hoạch này, Trường yêu cầu các Khoa triển khai dự kiến phân công giảng dạy và thông báo cho sinh viên đăng ký qua hệ thống mạng Internet.

- Thời hạn đăng ký học:

+ Khoá 43: từ ngày 18/12/2009 đến hết ngày 21/01/2010.

+ Khoá 44: từ ngày 20/12/2009 đến hết ngày 23/01/2010.

- Thời gian học: Từ 25/01/2010.

Mọi thông tin điều chỉnh kế hoạch giảng dạy (nếu có) của các Khoa đề nghị trao đổi với phòng Đào tạo (trước ngày 16/01/2010 đối với khoá 43, trước ngày 19/01/2010 đối với khoá 44).

Trong quá trình triển khai, nếu có vấn đề gì nảy sinh, đề nghị các Khoa trao đổi với phòng Đào tạo để cùng bàn bạc, trao đổi và trình Ban giám hiệu quyết định.

Nơi nhận:

-BHG (b/c)

- Như K/g (thực hiện)

- Lưu VT, ĐT

HIỆU TRƯỞNG

(Đã kí)

**NGUYỄN VĂN LỘC**

**Thời khoá biểu k44 học kỳ II năm học 2009-2010**

**(dự kiến)**

<i>Ngành</i>	<i>Thứ 2</i>	<i>Thứ 3</i>	<i>Thứ 4</i>	<i>Thứ 5</i>	<i>Thứ 6</i>	<i>Ghi chú</i>
<b>Tiểu học</b> <i>Buổi: Chiều</i>	NLCBMLN (123) CSNN và THPTV (45)	Ngoại ngữ 2 (123) Thử dực 1 (234-Sông)	Toán học 2 (123)	CSNN và THPTV (12) NLCBMLN (34)	Âm nhạc 123	
<b>GDCD</b> <i>Buổi: Sáng</i>	Giáo dục học (12) NLCBMLN2 (345)	Đạo đức học (123) TPKĐ Mác-Ăngghen (45)	Ngoại ngữ 2 (123) Giáo dục học (45)	NLCBMLN2 (12) TPKĐ Mác-Ăngghen (34)	<b>Tin học ĐC (45)</b> Thử dực 1 (234-Chiều)	
<b>Hoá</b> <i>Buổi: Sáng</i>	NLCBMLN (12) Hoá ĐC 2 (345) TN Hoá ĐC (N1-456-Chiều)	Hoá vô cơ 1 (123) Toán CC 2 (45) TN Hoá ĐC (N2-456-Chiều)	TN Hoá ĐC (N3-456-Chiều)	Toán CC 2 (12) NLCBMLN (345) TN Hoá ĐC (N4-456-Chiều)	Thử dực 1 (234) TN Hoá ĐC (N5-456-Chiều)	Thí nghiệm tại Phòng thí nghiệm khoa Hoá
<b>Hoá</b> <i>Buổi: Chiều</i>	Hoá vô cơ 1 (123) Toán CC 2 (45) TN Hoá ĐC (N1-456-Sáng)	Toán CC 2 (12) NLCBMLN (345) TN Hoá ĐC (N2-456-Sáng)	Thử dực 1 (234) TN Hoá ĐC (N3-456-Sáng)	TN Hoá ĐC (N4-456-Sáng)	NLCBMLN (12) Hoá ĐC 2 (345) TN Hoá ĐC (N5-456-Sáng)	Thí nghiệm tại Phòng thí nghiệm khoa Hoá
<b>Địa</b> <i>Buổi: Sáng</i>	<b>Tin học ĐC (12)</b> Bản đồ học (34) Thử dực 1 (234-Chiều)	NLCBMLN (123) Giáo dục học (45)	ĐL TNĐC2 (123) PP NCKH (45)	Bản đồ học (12) Trắc địa ĐC (34)	Giáo dục học (12) NLCBMLN (34)	
<b>Địa</b> <i>Buổi: Sáng</i>	Bản đồ học (12) Trắc địa ĐC (34)	Giáo dục học (12) NLCBMLN (34) Thử dực 1 (234-Chiều)	<b>Tin học ĐC (12)</b> Bản đồ học (34)	ĐL TNĐC2 (123) PP NCKH (45)	NLCBMLN (123) Giáo dục học (45)	
<b>Địa</b> <i>Buổi: Chiều</i>	Tâm lý học (123) NLCBMLN (45)	<b>Tin học ĐC (12)</b> Bản đồ học (34)	ĐL TNĐC2 (123) PP NCKH (45)	NLCBMLN (123) Thử dực 1 (234-Sông)	Bản đồ học (12) Trắc địa ĐC (34)	
<b>Toán</b> <i>Buổi: Sáng</i>	NLCBMLN (123) ĐSTT&HGT2 (45)	Đại số ĐC (34)	ĐSTT&HGT2 (12) Giải tích 2 (45)	Đại số ĐC (12) Giải tích 2 (345)	NLCBMLN (34) Thử dực 1 (234-Chiều)	
<b>Toán</b> <i>Buổi: Sáng</i>	ĐSTT&HGT2 (23) NLCBMLN (456)	Đại số ĐC (12)	Giải tích 2 (123) ĐSTT&HGT2 (34)	Giải tích 2 (12) Đại số ĐC (34)	NLCBMLN (12) Thử dực 1 (234-Chiều)	
<b>Toán</b> <i>Buổi: Chiều</i>	Đại số ĐC (34) Thử dực 1 (234-Sáng)	NLCBMLN (123) ĐSTT&HGT2 (45)	Giải tích 2 (45)	Đại số ĐC (12) Giải tích 2 (456)	ĐSTT&HGT2 (12) NLCBMLN (34)	
<b>Toán</b> <i>Buổi: Chiều</i>	Đại số ĐC (12) Giải tích 2 (345)	ĐSTT&HGT2 (23) NLCBMLN (456)	Tâm lý học (123) Thử dực 1 (234-Sáng)	Giải tích 2 (12) Đại số ĐC (34)	NLCBMLN (12) ĐSTT&HGT2 (34)	
<b>Tin</b> <i>Buổi: Sáng</i>	NLCBMLN (123) Đại số & số học (45)	Giải tích A2 (123)	Toán rời rạc (123)	Hệ QT CSDL (123) NLCBMLN (45)	Đại số & số học (12) Thử dực 1	

					(234-Chiều)	
<b>Tin</b> <i>Buổi: Chiều</i>	Đại số & số học (12) Thẻ dực 1 (234-Chiều)	Hệ QT CSDL (123) NLCBMLN (45)	Toán rời rạc (123)	NLCBMLN (123) Đại số & số học (45)	Giải tích A2 (123)	
<b>Văn</b> <i>Buổi: Sáng</i>	LSVMTG (12) Tin học ĐC (34)	NLCBMLN (123) Văn học dg 1 (45)	CS ngôn ngữ (123) Thẻ dực 1 (234-Chiều)	Lý luận VH 1 (123)	VHVNTĐ1 (12) NLCBMLN (34)	
<b>Văn</b> <i>Buổi: Chiều</i>	CS ngôn ngữ (123) Thẻ dực 1 (234-Sáng)	VHVNTĐ1 (12) NLCBMLN (34)	Lý luận VH 1 (123)	LSVMTG (12) Tin học ĐC (34)	NLCBMLN (123) Văn học dg 1 (45)	
<b>Văn</b> <i>Buổi: Chiều</i>	Lý luận VH 1 (123)	NLCBMLN (12) VHVNTĐ1 (34)	CS ngôn ngữ (123) Thẻ dực 1 (234-Sáng)	Tin học ĐC (12) LSVMTG (34)	Văn học dg 1 (23) NLCBMLN (456)	
<b>Văn</b> <i>Buổi: Sáng</i>	NLCBMLN (123) Văn học dg 1 (45)	LSVMTG (12) TQ VHHD (345)	Lý luận VH 1 (123) Tin học ĐC (45)	VHVNTĐ1 (12) NLCBMLN (34)	CS ngôn ngữ (123) Thẻ dực 1 (234-Chiều)	
<b>Văn</b> <i>Buổi: Sáng</i>	Văn học dg 1 (23) NLCBMLN (456)	CS ngôn ngữ (123) LSVMTG (34)	Tin học ĐC (12) TQ VHHD (345)	NLCBMLN (12) VHVNTĐ1 (34)	Lý luận VH 1 (123) Thẻ dực 1 (234-Chiều)	
<b>Văn-Sử</b> <i>Buổi: Chiều</i>	Cơ sở VHVN (12) Thẻ dực 1 (234-Sáng)	D.tộc-K.cô học (12) Tiền trình VH (34)	NLCBMLN (123)	Ngữ âm TVT (123)	Tiền trình VH (12) NLCBMLN (34)	
<b>Văn-Địa</b> <i>Buổi: Chiều</i>	NLCBMLN (123) Cơ sở VHVN (45)	Tiền trình VH (12) Bản đồ cơ sở (34)	Ngữ âm TVT (123)	Thẻ dực 1 (234-Sáng)	NLCBMLN (12) Tiền trình VH (34)	
<b>Toán-Lý</b> <i>Buổi: Sáng</i>	Xác suất TK (12) Thẻ dực 1 (234-Chiều)	NLCBMLN (123)	Cơ học (12) PT tích phân (34)	Công tác đội (12) NLCBMLN (34)	PT tích phân (12) Cơ học (34)	
<b>Toán-Tin</b> <i>Buổi: Sáng</i>	NLCBMLN (123)	Xác suất TK (12) Thẻ dực 1 (234-Chiều)	PT tích phân (12) Cơ học (34)	NLCBMLN (12) Công tác đội (34)	Cơ học (12) PT tích phân (34)	
<b>Sinh-Hoá</b> <i>Buổi: Sáng</i>	ĐV không XS (123)	Hoá sinh (123)	NLMLN (123) Thẻ dực 1 (234-Chiều)	Hoá ĐC 2 (123)	ĐCKH trái đất (12) NLMLN (34)	
<b>Thẻ dực</b> <i>Buổi: Sáng</i>	Ngoại ngữ 2 (123) NLMLN(45)	TD cơ bản (123-SVĐ) Trò chơi (123-SVĐ- Chiều)	Nhảy xa (123-SVĐ)	NLCBMLN (123) Đo lường (45)	TD nhịp điệu(*) TD đồng điệu(*) (123)	Chọn một trong hai môn (*)
<b>Thẻ dực</b> <i>Buổi: Sáng</i>	NLCBMLN (123) Trò chơi (123-SVĐ- Chiều)	TD nhịp điệu(*) TD đồng điệu(*) (123)	Ngoại ngữ 2 (123) Nhảy xa (123-SVĐ- Chiều)	Đo lường (23) NLCBMLN (45)	TD cơ bản (123-SVĐ)	Chọn một trong hai môn (*)
<b>Thẻ dực</b> <i>Buổi: Chiều</i>	TD cơ bản (123-SVĐ) Trò chơi (123-SVĐ- Sáng)	Nhảy xa (123-SVĐ)	Ngoại ngữ 2 (123) NLMLN(45)	TD nhịp điệu(*) TD đồng điệu(*) (123)	NLCBMLN (123) Đo lường (45)	Chọn một trong hai môn (*)
<b>Thẻ dực</b> <i>Buổi: Chiều</i>	TD nhịp điệu(*) TD đồng điệu(*)	Ngoại ngữ 2 (123) Nhảy xa (123-SVĐ- Chiều)	NLCBMLN (123) Trò chơi (123-SVĐ- Chiều)	Đo lường (23) NLCBMLN (45)	Đo lường (23) NLCBMLN (45)	Chọn một trong hai môn (*)

	(123)	<i>Sáng</i>	<i>Sáng</i>			
<b>Quốc phòng</b> <i>Buổi: Sáng</i>	Nhảy cao (*) (Tự chọn 1) Nhảy xa (*) (Tự chọn 1) (123-SVĐ)	NLCBMLN (123) Tiếng Việt thực hành(*) (45) (TC2)	TD cơ bản (123-SVĐ) Câu lông (123-NTĐ- Chiều)	Ngoại ngữ 2 (123) Môi trường phát triển(*) (45) TC2)	Xác suất TK (12) NLCBMLN (34)	Chọn một trong hai môn (*)
<b>Sử</b> <i>Buổi: Sáng</i>	Ngoại ngữ 2 NLCBMLN (45)	Giáo dục học (12) LSVN cổ trung (34)	NLCBMLN (123) Tin học (45)	Nhân học ĐC (123) Thử dục 1 (234- Chiều)	LSVN cổ trung (12) Giáo dục học (34)	
<b>Sử</b> <i>Buổi: Chiều</i>	LSVN cổ trung (12) Giáo dục học (34)	Ngoại ngữ 2 NLCBMLN (45)	Giáo dục học (12) LSVN cổ trung (34)	NLCBMLN (123) Tin học (45)	Nhân học ĐC (123) Thử dục 1 (234- Sáng)	
<b>Lý</b> <i>Buổi: Sáng</i>	Quang học (123) TN VLĐC1 (N1-123- Chiều)	NLCBMLN (123) TN VLĐC1 (N2-123- Chiều)	Điện và từ (123) TN VLĐC1 (N3-123- Chiều)	Giải tích 3 (12) NLCBMLN (34) Thử dục 1 (234- Chiều)	Điện và từ (12) TN VLĐC1 (N4-123- Chiều)	TN tại Phòng thí nghiệm khoa Lý
<b>Lý</b> <i>Buổi: Chiều</i>	Điện và từ (12) TN VLĐC1 (N1-123- Sáng)	Quang học (123) TN VLĐC1 (N2-123- Sáng)	NLCBMLN (123) TN VLĐC1 (N3-123- Sáng)	Điện và từ (123) TN VLĐC1 (N4-123- Sáng)	Giải tích 3 (12) NLCBMLN (34) Thử dục 1 (234- Sáng)	TN tại Phòng thí nghiệm khoa Lý
<b>Công nghệ</b> <i>Buổi: Chiều</i>	Toán CC2 (123) TN VLĐC (N1-456- Sáng)	NLCBMLN (123) TN VLĐC (N2-456- Sáng)	HH & Vẽ KT (123) Thử dục 1 (234- Sáng)	Ngoại ngữ 1 (123) TN VLĐC (N3-456- Sáng)	KT điện tử (123) NLCBMLN (45) TN VLĐC	TN tại Phòng thí nghiệm khoa Lý
<b>Mầm non</b> <i>Buổi: Chiều</i>	Giáo dục học (12) NLCBMLN (34)	Ngoại ngữ 2 (123)	NLCBMLN (123) Giáo dục học (45)	Cơ sở văn hoá (12) Thử dục 1 (234- Sáng)	Tâm lý trẻ em (123)	
<b>Tâm lý</b> <i>Buổi: Chiều</i>	Ngoại ngữ 2 (123) TLH trẻ em (45)	NLCBMLN (123) Tin học ĐC (45)	LS tâm lý học (123)	TLH trẻ em (12)	Logic HT(*) Tiếng Việt TH(*) (12) NLCBMLN (34)	Chọn một trong hai môn (*)
<b>Sinh học</b> <i>Buổi: Sáng</i>	Ngoại ngữ 2 (123) Thử dục 1 (234- Chiều)	Xác suất TK (123)	Vật lý học ĐC (123) NLCBMLN (45)	Thực vật học 1 (123)	NLCBMLN (123) MT & PT (45)	
<b>Sinh học</b> <i>Buổi: Chiều</i>	NLCBMLN (123) MT & PT (45)	Ngoại ngữ 2 (123) Thử dục 1 (234- Sáng)	Xác suất TK (123)	Vật lý học ĐC (123) NLCBMLN (45)	Thực vật học 1 (123)	
<b>Sinh học</b> <i>Buổi: Sáng</i>	Hoá học (123) Sinh học tế bào (45)	Tin học ĐC (12) Tâm lý học (123)	Ngoại ngữ 2 (123)	Hoá học (12) Thử dục 1 (234- Chiều)	Toán cao cấp (123)	
<b>Sinh học</b> <i>Buổi: Chiều</i>	Toán cao cấp (123)	Hoá học (123) Sinh học tế bào (45)	Tin học ĐC (12) Tâm lý học (123)	Ngoại ngữ 2 (123)	Hoá học (12) Thử dục 1 (234- Sáng)	

**\* Ghi chú:**

- Môn học Thử dục 1 (3 TC - học tại sân vận động) được triển khai cho tất cả các ngành K44 trong học kỳ II, SV phải đăng ký học môn này, số tín chỉ sẽ không được tính vào khối lượng học tập trong quá trình đăng ký học.

